

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTT22B2** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH03021** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Cây ăn trái**
Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201102473	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	20/08/2007			8	7.5	7.5	8.0	8.0	8.5	8.3		8.1
2	2256201102478	Giáp Văn	Quý	16/04/2007			7	7.0	6.0	7.0	6.5	5.0	7.0		6.7
3	2256201102481	Nguyễn Đăng Phước	Thiện	29/12/2006			6	7.5	7.0	6.5	6.0	5.0	9.3		8.1
4	2256201102482	Nguyễn Thị Kim	Thoa	20/03/2006			7.5	7.0	6.5	7.0	6.0	8.0	9.3		8.4
5	2256201102485	Trần Bảo	Trâm	09/06/2007			8	7.5	7.5	7.5	7.0	8.0	8.5		8.1
6	2256201102486	Dương Thị Mai	Trình	28/05/2007			5	5.5	5.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.9
7	2256201102488	Lý Quốc	Trung	20/02/2007			7	6.5	7.0	7.0	6.0	5.0	9.3		8.1
8	2256201102490	Nguyễn Kim	Yến	17/04/2006			7	7.0	7.0	7.0	6.0	8.0	10.0		8.8

Châu Đốc, ngày 30 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Ngô Thị Thanh Tâm